TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 276/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 29 *tháng* 6 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: ***Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980***

Địa chỉ cư trú: Số 26B ngách 155/74/20 Trường Chinh, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: ***Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1980***

Địa chỉ cư trú: Số 26B ngách 155/74/20 Trường Chinh, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: ***Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980***

Địa chỉ cư trú: Số 26B ngách 155/74/20 Trường Chinh, phường P, quận T,

thành phố Hà Nội

Bị đơn: ***Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1980***

Địa chỉ cư trú: Số 26B ngách 155/74/20 Trường Chinh, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

2.2. Về giao nuôi con: ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tuyết N có 02 con chung, là: Nguyễn Thảo Lam (nữ), sinh ngày 19.5.2012 và Nguyễn Thảo Linh (nữ), sinh ngày: 23.9.2006.

Khi ly hôn, bà Nhung và ông Thế thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung, là: Nguyễn Thảo Lam (nữ), sinh ngày 19.5.2012 và Nguyễn Thảo Linh (nữ), sinh ngày: 23.9.2006 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con 30.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Xuân T được quyền đi lại chăm sóc, giao dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, nhà ở, vay nợ: ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Xuân T chịu toàn bộ án phí ly hôn, bao gồm cả phần của bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí ông Thế phải nộp là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004812 ngày 15.5.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- UBND xã Gia Trấn, Gia Viễn, Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).